

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02-2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh T - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T1, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số F, H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số F, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Lê Thị T1 trình bày:* Bà Lê Thị T1 và ông Ngô Văn C kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89, ngày 28/7/2020. Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Tấn K, sinh ngày 05/4/2010. Nay, bà Lê Thị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T1 yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn C.

- Về con chung: Bà Lê Thị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết được nuôi con chung tên Ngô Tấn K, sinh ngày 05/4/2010 không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Ngô Văn C trình bày tại bản tự khai ngày 25/11/2024 như sau: Ông Ngô Văn C thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị T1 về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn và con chung. Trong quá trình chung sống, cuộc sống thời gian đầu thì hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Do đó, ông Ngô Văn C không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị T1. Về con chung: ông Ngô Văn C không đồng ý ly hôn vì mong muốn hai vợ chồng cùng nhau chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị T1 có đơn xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với ông Ngô Văn C. Như vậy, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Thị T1 và ông Ngô Văn C kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89, ngày 28/7/2020 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Lê Thị T1 cho rằng vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Ngô Văn C không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị T1. Xét thấy tại bản tự khai ngày 25/11/2024 bị đơn ông Ngô Văn C xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Căn cứ biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường P ngày 19/12/2024 và bản tự khai ngày 25/11/2024 bị đơn ông Ngô Văn C xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và

hai vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Ngô Văn C là có căn cứ, đúng theo quy định tại theo Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị T1 và ông Ngô Văn C có 01 con chung tên Ngô Tấn K, sinh ngày 05/4/2010. Sau khi ly hôn bà Lê Thị T1 yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con. Ông Ngô Văn C không đồng ý ly hôn vì mong muốn hai vợ chồng cùng nhau chăm sóc con chung.

Xét thấy, hiện cháu Ngô Tấn K, sinh ngày 05/4/2010 sống cùng với bà Lê Thị T1 từ khi hai vợ chồng ông C, bà T1 ly thân cho đến nay và tại bản trình bày nguyện vọng ngày 11/11/2024 của cháu Ngô Tấn K có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Từ những nhận xét và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Tấn K, sinh ngày 05/4/2010 cho bà Lê Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển cho cháu, cũng như đảm bảo về việc học hành của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T1 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với bị đơn và ông Ngô Văn C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T1 được ly hôn với ông Ngô Văn C.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên Ngô Tấn K, sinh ngày 05/4/2010.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị T1 nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003167 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong